

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST.
Ngày 25-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Tổ 18, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Xuân H (sinh năm 1968, còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N (sinh năm 1970, còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trương L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 3C4, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/9/2021, T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0367914XXX gọi cho người tên H (T không nhớ số điện thoại, không rõ nhân thân lai lịch) và hẹn đến

khu vực nghĩa trang thuộc phường A, thành phố B để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T đã mua của H 04 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào bóp da màu nâu đen để trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc rồi đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-280.XX (mượn của bạn tên K không rõ lai lịch tại tiệm game bắn cá) đi đến khu vực đường Bùi Văn Hòa thuộc khu phố 7, phường L, thành phố B thì bị Công an phường L kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng:

- 04 (bốn) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Nguyễn Văn T khai là ma túy tổng hợp - hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường L, thành phố B.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu vàng, số thuê bao 0367914XXX, số Imel 1: 358131096669XXX, số Imel 2: 358132096669XXX do T sử dụng để liên lạc mua ma túy. 01 bóp da màu nâu đen.

- 01 (một) xe mô tô hiệu SYM biển số 67G1-280.XX, số khung: RRKWCHSUM5X008XXX, số máy: VMVBUB-D002XXX: Nguyễn Văn T khai mượn của một người bạn tên K (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai: Xe biển số 67G1-280.XX, số khung: RLCSE9210FY050XXX, số máy: E3R7E050XXX do Phan Thanh N (ngụ tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký sở hữu. Do khác nhau về đặc điểm xe và chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 67G1-280.XX xác minh xử lý sau.

* Tại Kết luận giám định số 1843/KLGD-PC09 ngày 22/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,7497 gam, loại Methamphetamine.”

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSBBH ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,7497 gam, loại Methamphetamine thì bị phát hiện và bắt giữ quả tang. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... Xét thấy hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bốp da màu nâu đen do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu vàng, số thuê bao 0367914XXX, số Imel 1: 358131096669XXX, số Imel 2: 358132096669XXX do Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Xử phạt:

Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/09/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 bóp da màu nâu đen do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu vàng, số thuê bao 0367914XXX, số Imel 1: 358131096669XXX, số Imel 2: 358132096669XXX của Nguyễn Văn T. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/2/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh